TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 01 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Châu Văn T**, sinh năm 1990; Đại chỉ: K8/22 đường B, tổ 09, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Như M**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 88, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông **Châu Văn T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: K8/22 đường B, tổ 09, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Như M**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 88, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Văn T và bà Ngô Thị Như M thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Ông Châu Văn T và bà Ngô Thị Như M xác nhận có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Giao bà Ngô Thị Như M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Châu Chí T - sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013, ông Châu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Châu Chí T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi cháu Châu Chí T đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Châu Văn T và bà Ngô Thị Như M xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Ông Châu Văn T và bà Ngô Thị Như M xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Châu Văn T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Châu Văn T đã nộp theo biên lai thu số 2963 ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Châu Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.6. Kể từ ngày bà Ngô Thị Như M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Châu Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng ông Châu Văn T phải trả tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương